

Sở Y tế tỉnh hòa bình

**BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN**

**QUÝ I NĂM 2021**

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Địa chỉ chi tiết: Tổ 10, phường đồng tiến, thành phố hòa bình, tỉnh hòa bình,  
phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình

Số giấy phép hoạt động: Ngày cấp:

Tuyên trực thuộc: 2.Tỉnh/Thành phố

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ TỈNH HÒA BÌNH

Hạng bệnh viện: Hạng I

Loại bệnh viện: Đa khoa

**TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN**

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 83/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 311 (Có hệ số: 335)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.70

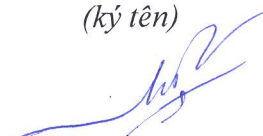
(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	3	19	57	4	83
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	3.61	22.89	68.67	4.82	83

Ngày.....tháng.....năm.....

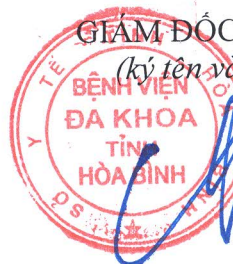
NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

(ký tên)

  
Nguyễn Khắc Sơn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)



  
GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Hoàng Diệu

# BÁO CÁO ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2020

## I. KẾT QUẢ ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn tự KT đánh giá quý I 2021	Chi tiết
<b>A</b>	<b>PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)</b>			
<b>A1</b>	<b>A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)</b>			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	4	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3	3	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	4	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	4	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	4	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	4	4	
<b>A2</b>	<b>A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)</b>			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	4	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	4	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	5	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	4	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3	3	
<b>A3</b>	<b>A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)</b>			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	5	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	4	
<b>A4</b>	<b>A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)</b>			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	4	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	5	5	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn tự KT đánh giá quý I 2021	Chi tiết
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	4	4	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	4	
<b>B</b>	<b>PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)</b>			
<b>B1</b>	<b>B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)</b>			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	3	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4	4	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	3	
<b>B2</b>	<b>B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)</b>			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	4	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	4	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	4	
<b>B3</b>	<b>B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)</b>			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4	4	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	3	3	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	4	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	4	
<b>B4</b>	<b>B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)</b>			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	3	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	4	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	4	
<b>C</b>	<b>PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)</b>			
<b>C1</b>	<b>C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)</b>			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	3	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2	2	
<b>C2</b>	<b>C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)</b>			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	4	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	4	
<b>C3</b>	<b>C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)</b>			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn tự KT đánh giá quý I 2021	Chi tiết
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	4	4	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	5	5	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	4	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	4	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	4	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	4	4	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	4	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	3	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	3	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	3	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	4	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	4	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	3	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	4	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	2	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	4	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	5	5	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn tự KT đánh giá quý I 2021	Chi tiết
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	2	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4	4	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	3	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	4	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	4	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3	3	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	4	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	3	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	4	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	4	3	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	4	3	
<b>D</b>	<b>PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)</b>			
<b>D1</b>	<b>D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)</b>			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4	4	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3	3	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4	3	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	4	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4	4	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	4	4	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4	4	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	4	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4	4	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn tự KT đánh giá quý I 2021	Chi tiết
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
<b>E</b>	<b>PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA</b>			
<b>E1</b>	<b>E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)</b>			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	4	4	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4	4	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	4	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	3	

## II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
<b>PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)</b>	0	0	2	14	3	4.05	19
A1. Chi dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	1	3	1	4.00	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	1	1	4.50	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	5	1	4.17	6
<b>PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)</b>	0	0	5	9	0	3.64	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	1	3	0	3.75	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	2	0	3.50	4
<b>PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)</b>	0	3	11	19	2	3.57	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	0	5	1	4.17	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	3	2	0	3.40	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	2	0	2	1	3.40	5

C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	2	4	0	3.67	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
<b>PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)</b>	0	0	3	8	0	3.73	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	0	5	0	4.00	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
<b>PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA</b>	0	0	1	3	0	3.75	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	3	0	4.00	3

### III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC KIỂM TRA BỆNH VIỆN

#### IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)
- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)
- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)
- e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)

#### IV. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

#### V. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ ƯU ĐIỂM CỦA BỆNH VIỆN

- Bệnh án được ghi chép đầy đủ, có báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ bệnh án.
- Đã triển khai áp dụng các nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Đã tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ.
- Có xây dựng và triển khai Đề án cải tiến chất lượng Bệnh viện.
- Đã xây dựng các chỉ số chất lượng và thống kê hàng năm.
- Có báo cáo đóng góp trong việc cải tiến chất lượng tại đơn vị.
- Có BS chuyên khoa cấp II chuyên ngành phụ sản
- Tỷ lệ cử nhân Hộ sinh cao, đơn vị thực hiện tốt hoạt động truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản trước sinh, trong sinh và sau sinh.
- Có tổ chức các lớp tiền sản
- Đơn vị đã triển khai kế hoạch Bệnh án điện tử, triển khai ứng dụng CNTT trong khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, tỷ lệ gửi dữ liệu đúng ngày đạt 93.68 phần trăm (cao hơn mức bình quân của tỉnh 91.8 phần trăm )
- Đơn vị thực hiện khảo sát hài lòng người bệnh nội trú, ngoại trú và nhân viên y tế.
- Đơn vị triển khai phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo điều hành.
- Bệnh viện đã thực hiện xã hội hóa một số trang thiết bị hiện đại trong khám chữa bệnh, giúp người bệnh được hưởng dịch vụ. Người bệnh không phải nằm ghép có phòng Nam, Nữ riêng.

- Bệnh viện có đủ vận dụng cá nhân cho người bệnh, đảm bảo ánh sáng, có nước nóng cho người bệnh. Phòng tắm có đủ nước, đơn vị có phòng tập phục hồi chức năng cho người bệnh, có cung cấp mạng internet cho người bệnh.
- Người bệnh được điều trị trong môi trường cảnh quan sạch đẹp, các khoa phòng sắp xếp gọn gàng.
- Khi người bệnh vào viện được nhân viên chỉ dẫn rõ ràng, cụ thể. Khuôn viên người bệnh chờ khám đảm bảo tiện nghi, ghế gôi, ti vi
- Đơn vị bố trí đảm bảo đầy đủ trang thiết bị cấp cứu người bệnh tại phòng khám.
- Đơn vị tổ chức lực lượng bảo vệ thường trực 24/24h
- Đơn vị Có nội quy về quy định phòng chống cháy nổ Năm 2020 không xảy ra hiện tượng cháy nổ.
- Giải quyết kịp thời các phản ánh, thắc mắc của người bệnh.
- Hệ thống kho thuốc xây dựng theo nguyên tắc thực hành tốt bảo quản thuốc thực hiện đúng quy trình cho các hoạt động chuyên môn. Công tác báo cáo thực hiện tốt quy chế chuyên môn công tác Dược.
- Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động tương đối hiệu quả.
- Đơn vị đã có phần mềm theo dõi tình hình và cập nhật thông tin hàng ngày về nhân lực điều dưỡng.
- Phòng điều dưỡng xây dựng được 10 chỉ số đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh .
- Hàng năm Hội đồng điều dưỡng đã thực hiện cập nhật bổ sung các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh.
- Trên 70 phần trăm điều dưỡng, hộ sinh được tập huấn kỹ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh.
- Người bệnh được điều dưỡng, hộ sinh nhận định nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe.
- Người bệnh chăm sóc cấp I được theo dõi đánh giá và chăm sóc toàn diện tại tất cả các khoa.
- Bệnh viện đã thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện.
- Khoa dinh dưỡng chủ động thu thập tài liệu về dinh dưỡng cung cấp đến khoa lâm sàng và các NVYT.
- Người bệnh suy dinh dưỡng tại các khoa được hội chẩn dinh dưỡng và được tư vấn dinh dưỡng.
- Năm 2020 bệnh viện có đề tài nghiên cứu đánh giá về lĩnh vực dinh dưỡng tiết chế.
- Đã xây dựng đề án cải tiến chất lượng về hoạt động dinh dưỡng.
- Có xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực tổng thể và hàng năm.
- Đơn vị đã xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực y tế tổng thể và năm 2020
- Đơn vị có bảng theo dõi chỉ số liên quan đến nhân lực của các khoa lâm sàng và cận lâm sàng.
- Đơn vị đã thống kê đầy đủ vị trí việc làm, đã xây dựng đề án “vị trí việc làm” và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đơn vị đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho nhân viên y tế thuộc thẩm quyền quản lý.
- Đã tổ chức kiểm tra tay nghề đối với Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
- Đã triển khai thực hiện danh mục kỹ thuật có phân tuyến, đạt 77,69 phần trăm . Có thống kê số lượng tỷ lệ các kỹ thuật thuộc nhóm I, đơn vị đã triển khai kỹ thuật mới

## **VI. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI**

- Chưa cập nhật, bổ sung, cải tiến bản kế hoạch phát triển nhân lực y tế hàng năm
- Chưa đảm bảo nhân lực cho điều trị và chăm sóc người bệnh 24/24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần
- Chưa tuyển dụng đầy đủ số bác sĩ, điều dưỡng theo đúng đề án “Vị trí việc làm”
- Đơn vị chưa khảo sát đánh giá hiệu quả áp dụng nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Chưa có 03 bài báo khoa học về các đề tài nghiên cứu của Bệnh viện được đăng trên các tạp chí khoa học.
- Các chỉ số cải tiến chất lượng mới chỉ dừng lại ở thu thập số liệu, chưa có phân tích số lượng và giải pháp tác động.



- Các khoa lâm sàng đã có xây dựng phác đồ hướng dẫn chẩn đoán, điều trị tuy nhiên còn rất hạn chế ở một số khoa.
- Chưa có báo cáo giám sát việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật dựa trên các bảng kiểm, tỷ lệ tuân thủ của các khoa lâm sàng.
- Đã bắt đầu triển khai nhận diện thương hiệu nhưng chưa đồng bộ.
- Số khoa triển khai xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng còn ít.
- Chưa tiến hành cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá (tiêu chí E1.2)
- Chưa có khoa chuyên sâu về phụ sản (Trung tâm hỗ trợ sinh sản, sản bện)
- Tốc độ phần mềm quản lý khám chữa bệnh tại Khoa khám bệnh còn chưa ổn định.
- Đơn vị chưa có hệ thống camera an ninh giám sát toàn bệnh viện
- Hội đồng thuốc và điều trị đã tiến hành đánh giá sử dụng thuốc ABC/VEN tuy nhiên chưa sử dụng kết quả phân tích đánh giá cho việc cải tiến chất lượng xây dựng danh mục thuốc bệnh viện.
- Một số chỉ số đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh chưa thực sự phù hợp và cần được ưu tiên thực hiện sớm trong công tác cải tiến chất lượng hàng năm của đơn vị.
- Công tác ghi chép hồ sơ bệnh án của điều dưỡng còn một số chưa phù hợp: Giờ thực hiện y lệnh của bác sỹ ở một số bệnh án chưa phù hợp.
- Chưa thực hiện đánh giá (nghiên cứu) hiệu quả truyền thông – GDSK cho người bệnh.
- Tỷ lệ người bệnh chăm sóc cấp II được đánh giá, xác định nhu cầu và lập KHCS để thực hiện chưa đạt 100 phần trăm .
- Đơn vị chưa có căng tin phục vụ ăn uống cho người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên bệnh viện.
- Chưa cung cấp được các suất ăn bệnh lý cho người bệnh.
- Chưa thực hiện can thiệp dinh dưỡng cho bệnh nhân suy dinh dưỡng nặng.

#### VII. ĐOÀN KIỂM TRA ĐỀ XUẤT CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN CẢI TIẾN

#### VIII. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA BỆNH VIỆN VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

#### IX. KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

Ngày.....tháng.....năm 2021.

**NGƯỜI ĐIỂN THÔNG TIN**

(ký tên)

*Nguyễn Khắc Sơn*

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**

(ký tên và đóng dấu)



*Nguyễn Hoàng Diệu*